DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 724.2022 /QĐ -VPCNCL ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Trung tâm Phân tích & Kiểm Định IOOP**

Laboratory: ***IOOP Center For Analysis and Scientific Services***

Cơ quan chủ quản: **Viện Nghiên cứu Dầu & Cây có Dầu**

Organization: ***Research Institute for Oil and Oil Plants of Viet Nam***

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hoá**

Field of testing: ***Chemical***

Người quản lý/ *Laboratory manager:* **Mai Huy Hoàng**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ *Name*	Phạm vi được ký/ *Scope*
1.	**Mai Huy Hoàng**	Các phép thử được công nhận *Accredited tests*
2.	**Bùi Thanh Bình**	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS 1224**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Validation:* **16/09/2022**

Địa chỉ/ *Address:* **171-175 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM**

171-175 Ham Nghi Boulevard, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Địa điểm/*Location:* **171-175 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM**

171-175 Ham Nghi Boulevard, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ *Tel*: **(028) 38297336** Fax: **(028) 38243528**

E-mail: **ioop@ioop.org.vn** Website**: www.ioop.org.vn**

Lĩnh vực thử nghiệm: Hoá

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử *Materials or products tested*	Tên phép thử cụ thể *The Name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử *Test method*
1.	**Dầu mỡ thực vật *Vegetable fats and oils***	Chỉ số acid và độ acid *Determination of acid value and acidity*	0.02 mgKOH/g	TCVN 6127:2010 (ISO 660: 2009)
2.		Xác định chỉ số I-ốt *Determination of iodine value*	0.04 gIod/ 100g	TCVN 6122:2015 (ISO 3961:2013)
3.		Xác định điểm nóng chảy *Determination of melting point*	-	TCVN 6119:2007 (ISO 6321:2002) AOCS Cc 1-25:2017
4.		Xác định chỉ số khúc xạ *Determination of refractive index*	-	TCVN 2640:2007
5.		Xác định tỷ trọng *Determination of relative density*	-	TCVN 6117:2018
6.		Xác định màu *Determination of color*	-	AOCS Cc 13e-92:2017
7.	**Hạt có dầu *Oilseed***	Xác định hàm lượng dầu *Determination of oil content*	0.05 %	TCVN 8948:2011 (ISO 659:2009) AOCS Aa4-38: 2017

Ghi chú/ *Note*:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/ *Vietnamese National Standards*
- ISO: *the International Organization for Standardization*
- AOCS: *American Oil Chemists Society*